TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **24**/2019/QĐST-DS	*Kế Sách, ngày 25 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự lý số 53/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Số X, ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1961.

Ông **Huỳnh Văn V**, sinh năm 1962.

Người đại diện theo ủy quyền của ông V: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Lê Thị T** (C), sinh năm 1955. Địa chỉ: ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị A và ông Huỳnh Văn V thừa nhận còn nợ của bà Trần Thị N số tiền hụi chết là 18.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị A và ông Huỳnh Văn V đồng ý liên đới trả cho bà Trần Thị N số tiền nêu trên như sau:

- Lần 1: Vào ngày 01/6/2019, bà A và ông V đồng ý liên đới trả cho bà N số tiền 2.000.000 đồng;

- Lần 2: Vào ngày 01/10/2019, bà A và ông V đồng ý liên đới trả cho bà N số tiền 2.000.000 đồng;

- Lần 3: Vào ngày 01/02/2020, bà A và ông V đồng ý liên đới trả cho bà N số tiền 2.000.000 đồng;

- Lần 4: Vào ngày 01/6/2020, bà A và ông V đồng ý liên đới trả cho bà N số tiền 2.000.000 đồng;

- Lần 5: Vào ngày 01/10/2020, bà A và ông V đồng ý liên đới trả cho bà N số tiền 2.000.000 đồng;

- Lần 6: Vào ngày 01/02/2021, bà A và ông V đồng ý liên đới trả cho bà N số tiền 2.000.000 đồng;

- Lần 7: Vào ngày 01/6/2021, bà A và ông V đồng ý liên đới trả cho bà N số tiền 2.000.000 đồng;

- Lần 8: Vào ngày 01/10/2021, bà A và ông V đồng ý liên đới trả cho bà N số tiền 2.000.000 đồng;

- Lần 9: Vào ngày 01/02/2022, bà A và ông V đồng ý liên đới trả cho bà N số tiền 2.000.000 đồng;

Địa điểm giao trả: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Trần Thị N có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Nguyễn Thị A và ông Huỳnh Văn V còn phải liên đới trả lãi cho bà Trần Thị N theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm là 450.000 đồng, bà Nguyễn Thị A và ông Huỳnh Văn V đồng ý liên đới nộp là 225.000 đồng, bà Trần Thị N đồng ý nộp là 225.000 đồng nhưng bà N được miễn nộp tiền án phí do thuộc diện người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng N theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Linh Đa